

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ.**

Địa chỉ: B12-HH 06 Đô thị V, phường V, quận L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng H - Giám đốc.

Pháp nhân được ủy quyền: **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H3).**

Địa chỉ: Số B N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H1 – Chuyên viên xử lý nợ.

**2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1963;**

**Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964 (vợ ông N)**

Cùng cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1995 (con ông N - bà H2).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:**

Ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ trả Công ty TNHH Đ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 30418/21MB/HĐTD ngày 23/12/2021 tạm tính đến ngày **11/4/2024** là: **1.765.255.942 đồng**, trong đó nợ gốc: 1.476.564.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 256.540.532 đồng, nợ lãi quá hạn: 32.151.410 đồng.

Kể từ ngày **12/4/2024**, ông N và bà H2 phải tiếp tục chịu lãi, lãi suất quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng.

### **2. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực, nếu ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty TNHH Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 139, tờ bản đồ số 01, diện tích 370 m<sup>2</sup>, địa chỉ thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 617568, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 01438, do UBND huyện C cấp ngày 01/11/2007 cho hộ ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H2. Ngày 28/2/2020, Văn phòng Đ1 - Chi nhánh huyện C cập nhật tặng cho ông Nguyễn Hữu N theo hồ sơ số 003.05.14.H26-200224-0013. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 30418/21MB/HĐBĐ ngày 23/12/2021, số công chứng 07964.2021/CCHH/HĐTC, quyển số 14 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/12/2021 tại Văn phòng C, Tp ..

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H2 phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Công ty TNHH Đ.

**3. Án phí:** Ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H2 tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là **32.478.839 đồng**.

Hoàn trả Công ty TNHH Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **31.000.000 đồng** theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001844 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Lợi**